

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày: 03 - 7 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý.

2. Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2025/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2025/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2025/QĐST-HS ngày 20/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ thường trú: Khu phố E, Phường B, Thành phố Đ (Nay là phường N), tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện tại: Số B N, Phường A, quận G (Nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Công T1, sinh năm: không rõ và mẹ: bà Đặng Thị Q, sinh năm: 1985; Có 2 em: Trần Thị Mỹ T2, sinh năm 2005 và em: Đặng Trần Quốc B, sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/12/2024 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đặng Bá T3, sinh năm 1998 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1999. Cùng địa chỉ: Số B đường N, Phường A, quận G, (Nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Đặng Bá T3 và chị Nguyễn Thị P cùng sinh sống tại nhà số B đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Công T là cháu ruột của anh T3 cùng sống và làm việc cho anh T3 tại căn nhà trên. Khoảng 07 giờ ngày 12/12/2024, T thấy phòng của anh T3 và chị P mở cửa và không có ai trong phòng. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định vào phòng tìm tài sản lấy trộm. T mở hộc tủ đựng

quần áo được dựng sát phòng vệ sinh, tiếp tục mở hộc tủ bên trái ngăn thứ nhất từ trên xuống lấy ra một kết sắt mini nguy trang hình cuốn sách màu đỏ. Do kết sắt không có khóa và không có mật khẩu nên T mở và lấy được một chiếc lắc đeo tay bằng vàng, sau đó T đem chiếc lắc cất giấu trên thành tường gạch trong nhà vệ sinh phòng của anh T3 và chị P, chờ thời cơ sẽ đem tài sản đi bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị P về nhà phát hiện bị mất trộm chiếc lắc đeo tay bằng vàng nên cùng anh T3 đến Cơ quan Công an Phường 12, quận Gò Vấp trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Trần Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (Bút lục: 124-127)

Kết quả thử nghiệm số 18122024/15/PNJL-TNV ngày 19/12/2024 của Công ty TNHH MTV G chiếc lắc tay vàng trọng lượng 38,24 Gram, hàm lượng vàng 61.07%. (Bút lục 54-56)

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 274/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Gò Vấp kết luận: 01 (một) dây lắc tay đeo bằng kim loại vàng có trọng lượng 38,25 gram (10 chỉ 197), hàm lượng vàng 61,07% không gắn hột đá, thời điểm định giá ngày 12/12/2024, trị giá 50.713.079 đồng. (Bút lục: 52, 53)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) dây lắc tay đeo bằng vàng 18 K, trọng lượng 10,19 chỉ; 01 (một) kết sắt dạng cuốn tập màu đỏ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Bá T3. (Bút lục: 61)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám; 01 (một) quần dài màu đen; tất cả đã qua sử dụng, là tài sản của Trần Công T, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Công T. (Bút lục: 62)

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS-GV, ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) đã truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Các tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Công T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và trả tài sản cho bị cáo không liên quan đến vụ án là đúng quy định.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Trần Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản do bị cáo trộm cắp qua định giá có giá trị 50.713.079 đồng, nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm d khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Do đó cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại và người bị hại đã làm đơn bãi nại, phạm tội lần đầu, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án của bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và trả lại tài sản cho bị cáo là đúng quy định;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Công T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/12/2024.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Loan